

Bản án số: 13/2022/HS-PT

Ngày 08 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo: Mai Đức Đ và Lê Quang H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2021/HS-ST ngày 19-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Đức Đ, sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 7, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Mai Đức C và bà Hồ Thị D; có vợ là Nguyễn Thị P và 02 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-8-2021 - Có mặt.

2. Lê Quang H, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2003 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Thôn 7, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Lê Quang Đ và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31-5-2021 tại nhà Mai Đức Đ, Hoàng Văn T rủ Đ đi trộm mủ cao su thì Đ đồng ý và Đ hỏi Lê Quang H có đi cùng không thì H đồng ý cùng tham gia. T cầm theo 03 vỏ bao cài vào xe mô tô, sau đó Đ chở H còn T đi xe 01 mình theo hướng tỉnh lộ 681 từ huyện Đ đến huyện T tìm vườn cao su của người dân để trộm cắp. Khi cả ba đi đến khu vực rẫy của ông Nguyễn Ngọc D, thuộc bon B, xã Đ, huyện T thì dừng lại đưa xe vào dầu trong vườn cà phê gần đó, T đưa cho Đ và H mỗi người 01 vỏ bao để đựng mủ cao su, cả 03 người cầm theo vỏ bao đi xuống vườn cây cao su của ông D. Đến nơi, thấy trên mỗi cây cao su được gắn 01 cái bát, trong mỗi bát đã có mủ cao su đông đặc, các đối tượng chia nhau mỗi người đi từng hàng để lấy mủ cao su để bỏ vào bao, gom được đầy bao thì tập kết ở đầu rẫy. Khi bao của T đầy thì T đi tìm kiếm xung quanh thì tìm thấy 01 vỏ bao bên trong có một ít mủ cao su đông đặc không xác định được trọng lượng, T nhặt bao và tiếp tục đi gom mủ cao su. Khi các đối tượng lấy được 04 bao mủ cao su với trọng lượng khoảng 166kg thì Đ và H đến chỗ dầu xe để lấy xe và mỗi người chở 02 bao mủ cao su đi cất dầu ở bụi cỏ ven đường cách Ủy ban nhân dân xã Q khoảng 200m. Sau đó, Đ quay lại đón H rồi đi đến khu vực thôn 8, xã Q, huyện T tiếp tục tìm vườn cao su để trộm cắp thì bị người dân ghi ngờ và trình báo đến Công an xã Q. Tại Công an xã Q các đối tượng đã thừa nhận hành vi của mình nên Công an xã Q nên đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức để xử lý theo quy định.

Bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL- HĐĐGTS ngày 09-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Tổng giá trị 166kg mủ cao su dạng đặc, loại mủ tập đông chén có giá trị là 2.158.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2021/HS-ST ngày 19-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Mai Đức Đ và Lê Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Đức Đ 09 tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang H 06 tháng tù.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn T, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 21-11-2021, bị cáo Lê Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 02-12-2021, bị cáo Mai Đức Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Mai Đức Đ và Lê Quang H thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”

theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Đức Đ và Lê Quang H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và phần hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho bị cáo H được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2021/HS-ST ngày 19-11-2021 của Toà án nhân dân huyện Tuy Đức đã kết án các bị cáo Mai Đức Đ và Lê Quang H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt các bị cáo Mai Đức Đ 09 tháng tù và Lê Quang H 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo T là kẻ chủ mưu, cầm đầu, có nhân thân xấu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo Đ và H là chưa đánh giá phù hợp với vai trò của từng bị cáo. Mặt khác, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Mai Đức Đ cung cấp tình tiết mới là gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo H khi phạm tội là người dưới 18 tuổi và tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định việc cho bị cáo H hưởng án treo là phù hợp, không trái với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng và một phần kháng cáo của bị cáo H.

[3]. Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Đức Đ và một phần kháng cáo của bị cáo Lê Quang H, sửa Bản án sơ thẩm số: 33/2021/HS-ST ngày 19-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức về điều luật áp dụng và hình phạt.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Đức Đ 07 (*Bảy*) tháng 03 (*Ba*) ngày tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05-8-2021.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay cho Mai Đức Đ tại phiên tòa.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang H 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 01 (*Một*) năm thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Giao bị cáo Lê Quang H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức;
- CQTHAHS Công an huyện T;
- UBND xã K, huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lê Quốc Hương